

THỬ THÁCH NGŨƠNG CẢ LỊCH SỬ

TÂM ĐIỂM THỊ TRƯỜNG

Triển vọng tích cực của ngành Ngân hàng quý 2 năm 2026

Ngành ngân hàng hưởng lợi từ nhu cầu tín dụng mở rộng, đặc biệt ở phân khúc bán lẻ và doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME), đồng thời hưởng lợi từ làn sóng đẩy mạnh đầu tư công. Sự phát triển của ngân hàng số và fintech giúp tối ưu chi phí và tiếp cận khách hàng nhanh hơn. Nhờ đó, lợi nhuận từ cho vay tiêu dùng, thẻ tín dụng và dịch vụ số dự kiến sẽ tăng mạnh trong các năm tới.

Ngành ngân hàng đang nâng cao năng lực quản trị rủi ro và kiểm soát nợ xấu, duy trì tỷ lệ an toàn vốn cao theo chuẩn Basel III. Việc huy động vốn quốc tế và mở rộng hợp tác giúp đa dạng hóa nguồn lực dài hạn. Điều này mở ra cơ hội tăng trưởng lợi nhuận từ cho vay doanh nghiệp và trái phiếu quốc tế, đồng thời củng cố vị thế trên thị trường vốn toàn cầu.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Xu hướng VN-INDEX ngắn hạn

VN-Index tăng 17,81 điểm trong phiên 07/5 kết phiên ở mức 1.909,01 điểm. Thanh khoản tăng 9,81% so với phiên giao dịch ngày 06/5. Khối ngoại tiếp tục bán ròng gần 310 tỷ đồng trên toàn thị trường.

Thị trường có khả năng dao động trong vùng 1.880-1.930 điểm trong phiên giao dịch ngày 08/5: VN-Index có phiên kiểm định vùng đỉnh 1.900 điểm khá tích cực, dòng tiền lan tỏa rõ nét hơn, nổi bật ở nhóm ngân hàng. Dù vậy, độ rộng dòng tiền vẫn chưa đồng đều giữa các nhóm ngành, khiến đà tăng chưa đủ mạnh để tạo trạng thái bứt phá bền vững. Trong phiên tới, thị trường được kỳ vọng tiếp tục duy trì quán tính tăng nếu dòng tiền mở rộng sang nhiều nhóm cổ phiếu hơn. Tuy nhiên, VN-Index đang tiến sát vùng đỉnh lịch sử, áp lực rung lắc và hoạt động chốt lời ngắn hạn là điều khó tránh khỏi.

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VNINDEX



CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

VPB

Khuyến nghị: **Giải ngân**

TP: **30.500 VND** | UPSIDE: **+10%**

Chiến lược hành động

MUA: NĐT duy trì chiến lược tập trung hóa, với 50% nguồn vốn cho các cổ phiếu có tiềm năng tăng trưởng sắp tới và các cổ phiếu có dòng tiền mạnh đang vào, hạn chế mua đuổi.

BÁN: NĐT quan sát tín hiệu phục hồi của cổ phiếu nắm giữ để cân nhắc hạ tỷ trọng cổ phiếu yếu, hạ bớt margin và chốt lời từng phần với các mã đã tạo được lợi nhuận.

Tổng quan thị trường

Thị trường	Giá trị	%Δ
VN-Index		
Đóng cửa	1.909,01	0,94
KLCP (triệu CP)	961,00	9,81
GTGD (tỷ VND)	30.043	26,10
Khớp lệnh	25.924	18,98
Thỏa thuận	4.119,0	102,28
HNX-Index		
Đóng cửa	247,76	-0,28
KLCP (triệu CP)	62,05	-34,82
GTGD (tỷ VND)	1.206,6	-28,08
UPCoM		
Đóng cửa	128,18	0,42
KLCP (triệu CP)	33,36	-25,84
GTGD (tỷ VND)	487,1	-14,68

Diễn biến TTCK Mỹ: Khép phiên giao dịch ngày 07/05, chỉ số S&P 500 giảm 0,38% xuống 7.337,11 điểm, chịu áp lực từ đà lao dốc của Amazon cùng nhóm cổ phiếu bán dẫn như Broadcom và Micron Technology. Chỉ số Nasdaq Composite mất 0,13%, chốt phiên tại 25.806,20 điểm. Trong khi đó, Dow Jones Industrial Average giảm 313,62 điểm, tương đương 0,63%, xuống còn 49.596,97 điểm.

Thế giới: Nga đã nối lại hoạt động mua ngoại tệ và vàng cho Quỹ Phúc lợi Quốc gia sau gần một năm tạm dừng, nhờ giá dầu tăng mạnh giúp nguồn thu xuất khẩu năng lượng cải thiện đáng kể. Trong tháng 5, Bộ Tài chính Nga dự kiến chi khoảng 110 tỷ rúp (gần 1,5 tỷ USD) để bổ sung quỹ dự trữ này, đánh dấu lần đầu tiên kể từ tháng 6 năm ngoái quay lại mua vào. Động thái trên cho thấy Moscow đang tận dụng giai đoạn giá năng lượng leo thang để củng cố bộ đệm tài chính sau thời gian liên tục rút quỹ nhằm bù đắp thâm hụt ngân sách. Tuy nhiên, quy mô tài sản thanh khoản của quỹ hiện chỉ còn khoảng 3,6 nghìn tỷ rúp, giảm mạnh so với giai đoạn trước xung đột. Bộ trưởng Tài chính Anton Siluanov nhấn mạnh ưu tiên của Nga vẫn là ổn định tài chính, giảm phụ thuộc vào dầu mỏ và duy trì dự trữ đủ sức chống đỡ khi thị trường năng lượng suy yếu kéo dài.

Việt Nam: Quý I/2026, kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Ấn Độ đạt 2,9 tỷ USD, tăng 25,1% so với cùng kỳ và là mức cao nhất trong 5 năm trở lại đây. Động lực tăng trưởng chủ yếu đến từ nhóm điện tử, máy móc, thiết bị và sắt thép, bên cạnh đó một số mặt hàng nông sản như cà phê và giày dép cũng ghi nhận mức tăng trưởng đột biến. Ở chiều ngược lại, Việt Nam nhập khẩu từ Ấn Độ đạt 1,8 tỷ USD, tăng 34% so với cùng kỳ, trong đó sắt thép và ngô là hai mặt hàng tăng mạnh nhất. Cán cân thương mại tiếp tục nghiêng về xuất siêu với mức hơn 1 tỷ USD, cho thấy Việt Nam vẫn duy trì lợi thế tại thị trường này. Triển vọng hợp tác thương mại Việt Nam - Ấn Độ được đánh giá tích cực trong bối cảnh nhu cầu hàng hóa phục hồi và chuỗi cung ứng dịch chuyển.

Tỷ giá USD/VND: Tỷ giá tự do hiện đang ở mức 26.310 vnd.

Vàng: Khép phiên giao dịch ngày 07/05, giá vàng giao ngay tăng 1,1% lên 4.730,42 USD/oz, sau khi có thời điểm chạm mức cao nhất trong vòng hai tuần ở đầu phiên giao dịch. Trong khi đó, giá vàng giao sau tại Mỹ tăng 1,2%, lên 4.749,20 USD/oz.

DXG: Tập đoàn Đất Xanh chính thức đổi tên sang Bluemarq Group từ ngày 06/05/2026 nhằm tái định vị thương hiệu và chuyển hướng mô hình hoạt động. Cùng với đó, công ty con Bluemarq Development cũng được đổi tên từ Bất động sản Hà An. Ngoài ra, Đất Xanh Commercial đổi tên thành Bluemarq Asset Management và Bluemarq Investment cũng vừa được thành lập để mở rộng hệ sinh thái bất động sản. Theo lãnh đạo Tập đoàn, việc tái cấu trúc nhằm thoát khỏi hình ảnh “công ty dịch vụ” để trở thành tập đoàn đầu tư, phát triển và quản lý tài sản. Doanh nghiệp sẽ vận hành theo 4 mảng cốt lõi gồm đầu tư, phát triển bất động sản, quản lý & khai thác tài sản và dịch vụ. Trong chiến lược mới, Bluemarq ưu tiên gia tăng tài sản tạo dòng tiền ổn định, đồng thời chuyển từ mô hình tự phát triển dự án sang hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước.

TAL: Taseco Land (HOSE: TAL) dự kiến nâng vốn điều lệ từ 3.600 tỷ đồng lên 5.040 tỷ đồng thông qua hai đợt phát hành cổ phiếu gồm trả cổ tức tỷ lệ 10% và tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu tỷ lệ 30%. Kế hoạch này dự kiến triển khai trong năm 2026 sau khi doanh nghiệp hoàn tất các thủ tục với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Trên thị trường, cổ phiếu TAL hiện chủ yếu dao động quanh vùng 40.000-50.000 đồng/CP và chốt phiên 6/5 tại mức 43.000 đồng/CP. Về kết quả kinh doanh, quý I/2026 doanh thu thuần của doanh nghiệp đạt 693 tỷ đồng, tăng mạnh 84% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế đạt 156,6 tỷ đồng, gấp 7 lần cùng kỳ nhờ biên lợi nhuận cải thiện và nhiều loại chi phí được tiết giảm đáng kể. Trong năm 2026, Taseco Land đặt mục tiêu lãi sau thuế 2.513 tỷ đồng, với kỳ vọng doanh thu và lợi nhuận sẽ bứt tốc mạnh vào các quý cuối năm.

Chứng khoán thế giới

Thị trường	Điểm số	%Δ	YTD
SP500	7.337,11	-0,38%	25,02%
DJIA	49.596,97	-0,63%	17,00%
Nasdaq	25.806,20	-0,13%	33,84%
Shanghai	4.180,09	0,48%	28,12%
Hang Seng	26.626,28	1,57%	35,69%

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
Vàng	4.730,42	1,10%	80,25%
Dầu WTI	94,8	-0,34%	32,18%
Dầu Brent	100,07	-1,19%	33,82%
Than	132,20	0,11%	5,55%
Đồng	6,11	-0,49%	53,34%
Quặng sắt	110,95	0,08%	7,08%
Thép	477,39	0,37%	6,74%

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
DXY	98,23	0,19%	-10,12%
USD/JPY	156,91	0,40%	-0,36%
USD/CNY	6,81	0,00%	-7,23%
EUR/USD	1,1730	-0,17%	14,28%
GBP/USD	1,356	-0,29%	9,54%

VPB (HOSE)

Khuyến nghị	Giải ngân
Giá hiện tại (07/05/2026)	28.150
Giá mục tiêu ngắn hạn	30.500
Tiềm năng tăng trưởng	8%–10%
Vùng giải ngân	27.800–28.200
Ngưỡng cắt lỗ	<26.800

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

Lợi nhuận trước thuế quý I/2026 của VPBank ghi nhận mức tăng ấn tượng 58% yoy, đạt 7.921 tỷ đồng, hoàn thành gần 20% kế hoạch năm. Động lực chính đến từ thu nhập lãi thuần tăng 27% và sự bùng nổ của thu nhập từ dịch vụ với mức tăng 81%. Đặc biệt, ngân hàng đã kiểm soát chi phí cực kỳ hiệu quả khi tỷ lệ CIR cải thiện mạnh mẽ xuống mức 24,15%, thuộc nhóm thấp nhất hệ thống.

Tăng trưởng tín dụng mạnh mẽ và cấu trúc huy động linh hoạt: VPBank đang thể hiện sức mạnh trong việc mở rộng quy mô với dư nợ cho vay khách hàng đạt 1,041 triệu tỷ đồng, tăng hơn 10% chỉ trong một quý. Phân khúc khách hàng doanh nghiệp đóng vai trò "đầu tàu" với mức tăng 13%, tập trung vào các lĩnh vực tiềm năng như thương mại, xây dựng và bất động sản. Ở chiều huy động, ngân hàng đạt mức tăng trưởng 11,8%, trong đó huy động qua giấy tờ có giá tăng đột biến 30% cho thấy sự chủ động trong việc tìm kiếm nguồn vốn dài hạn. Với kế hoạch tăng trưởng tín dụng 34% cho cả năm, VPBank dự kiến sẽ tiếp tục chiếm lĩnh thị phần nhờ nền tảng khách hàng đa dạng

Vị thế vốn dẫn đầu và các chỉ số tài chính hấp dẫn: Kế hoạch nâng vốn điều lệ lên 106.000 tỷ đồng sẽ đưa VPBank trở thành ngân hàng có vốn lớn nhất Việt Nam. Bộ đệm vốn dày với tỷ lệ CAR 14% giúp ngân hàng duy trì đà tăng trưởng cao mà không lo ngại rủi ro thanh khoản. Hiện tại, cổ phiếu VPB giao dịch ở mức P/B 1,2 lần, thấp hơn trung bình ngành, trong khi ROE cải thiện lên 16,4%. Đây là những chỉ số cho thấy tiềm năng định giá lại mạnh mẽ của cổ phiếu.

Sức mạnh cộng hưởng từ hệ sinh thái tài chính đa tầng: Các công ty con đóng góp tích cực vào lợi nhuận chung. VPBankS khẳng định vị thế mảng chứng khoán, trong khi Bảo hiểm OPES lãi gấp 3 lần cùng kỳ. Sự phục hồi của FE CREDIT và GPBank tạo ra chuỗi giá trị khép kín từ bán lẻ đến tài chính tiêu dùng. Đặc biệt, việc nhận chuyển giao GPBank giúp ngân hàng giảm 50% tỷ lệ dự trữ bắt buộc, giải phóng thêm nguồn vốn giá rẻ phục vụ kinh doanh.

Tiên phong khai phá thị trường tài sản số và công nghệ: Việc VPBank ra mắt sàn giao dịch tài sản mã hóa CAEX là bước đi đón đầu xu hướng kinh tế số, mở ra kênh thu nhập mới đầy tiềm năng. Kết hợp cùng đối tác SMBC và số hóa quy trình, VPBank đang chuyển mình thành tập đoàn tài chính công nghệ thay vì mô hình truyền thống. Sự đổi mới này là chìa khóa để ngân hàng hiện thực hóa mục tiêu lọt vào Top 3 ngân hàng lớn nhất Việt Nam trong 5 năm tới.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VPB đang nỗ lực nắm giữ các mốc MA ngắn hạn và MA dài hạn. Đồng thời các chỉ báo MFI, RSI nằm trong vùng mua an toàn. Tuy nhiên, cần theo dõi sát sao diễn biến thị trường và dòng tiền để xác định thời điểm mua hợp lý nhất.



Thông tin doanh nghiệp

Phân ngành ICB L2	Ngân hàng
Biến động giá 1Y	16.210–38.900
KLGDBQ 10D (CP)	13.650.140
Vốn hóa (tỷ đồng)	222.149,86
BVPS	21.944
P/E (lần)	8,45
P/B (lần)	1,28
EPS (VND)	3.314,08
SL CPLH (triệu CP)	7.933,92
Tỷ lệ free-float (%)	55,00
Tỷ lệ sở hữu NĐTNN (%)	24,53
ROA (%)	2,14
ROE (%)	16,37

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
Xu hướng ngày	-	Tăng
Xu hướng tuần	-	Tăng
Xu hướng tháng	-	Tăng
RSI 14	59,47	Mua
MFI	70,75	Mua
MA10	27,43	Mua
MA20	27,39	Mua
MA50	26,82	Mua
MA100	27,63	Mua

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ THEO DÕI

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
Danh mục theo dõi										
1	BCM	Theo dõi	56,0-57,0			63.000	53.500			
2	CII	Theo dõi	18,8-19,3			21.500	17.300			

DANH MỤC ĐANG NẮM GIỮ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
Danh mục cổ phiếu đang nắm giữ										
1	CTG	Nắm giữ	33,5-34,5	02/4/2026	34.150	38.000	32.000			4,8%
2	SSI	Nắm giữ	28,0-28,7	16/04/2026	28.600	31.000	26.800			-0,9%
3	HAG	Nắm giữ	16,0-16,4	23/04/2026	16.100	18.000	15.000			1,9%
4	MWG	Nắm giữ	81,5-83,5	28/04/2026	83.700	90.000	77.000			2,7%
5	DBC	Nắm giữ	23,0-23,4	29/04/2026	22.000	25.000	22.000			3,2%
6	TLG	Nắm giữ	50,0-51,0	29/04/2026	49.500	56.000	48.000			3,8%
7	TCH	Nắm giữ	17,2-17,9	29/04/2026	17.700	20.000	16.300			-3,7%
8	HHV	Nắm giữ	12,5-13,0	04/5/2026	12.600	14.500	11.800			-0,4%
9	VCG	Nắm giữ	22,3-22,8	05/5/2026	22.750	25.000	21.300			-1,8%
10	DXG	Nắm giữ	15,0-15,4	06/5/2026	15.300	17.000	14.200			1,0%
11	MSN	Nắm giữ	77,0-78,0	07/5/2026	79.200	84.000	74.000			2,3%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
1	GEX	Chốt lời	34,5-35,5	30/3/2026	34.800	40.000	32.800	10/04/26	41.200	18,4%
4	CII	Chốt lời	17,0-18,0	08/4/2026	18.100	20.000	16.000	14/04/26	20.750	14,6%
5	LCG	Chốt lời	9,4-10,0	31/3/2026	9.800	11.500	8.800	15/04/26	10.300	5,1%
6	VNM	Chốt lời	59,0-60,5	08/4/2026	61.700	66.000	57.000	17/04/26	62.600	1,5%
7	HDB	Chốt lời	24,8-25,5	03/4/2026	25200	28.000	23.700	21/04/26	27.000	7,1%
8	MWG	Chốt lời	80,0-81,5	13/04/2026	80.000	90.000	76.000	21/04/26	87.200	9,0%
9	MBB	Chốt lời	23,3-25,0	10/3/2026	25.600	27.000	22.500	23/04/26	27.000	5,5%
10	EIB	Chốt lời	21,5-22,0	06/4/2026	21.850	24.000	20.700	23/04/26	23.300	6,6%
11	VCB	Chốt lời	58,0-61,0	10/3/2026	59.000	68.000	56.000	24/04/26	63.000	6,8%
12	KDH	Chốt lời	25,0-26,5	07/4/2026	24.500	30.000	24.700	28/04/26	22.700	4,9%
13	DGW	Cắt lỗ	44,5-45,8	09/4/2026	45.100	51.000	42.000	28/04/26	44.800	-0,7%
14	SHB	Cắt lỗ	15,0-15,5	10/04/2026	15.250	17.000	14.200	28/04/26	14.700	-3,6%
15	VIB	Thu vốn	17,2-17,7	20/4/2026	17.300	19.000	16.500	04/05/26	16.400	0,6%
16	GVR	Chốt lời	32,0-33,0	17/04/2026	32.300	36.000	30.800	05/05/26	36.400	12,7%

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trung tâm Phát triển Năng lực Đầu tư.

Email: ptnldt@lpbs.com.vn

lien.hoang@lpbs.com.vn

Website: [Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank \(lpbs.com.vn\)](http://Cong Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank (lpbs.com.vn))

Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê tại báo cáo này được LPBS lập dựa trên nguồn thông tin chính thống và đáng tin cậy tại thời điểm LPBS phát hành báo cáo. Báo cáo được lập với mục đích cung cấp thông tin khái quát về thị trường, dự báo và cảnh báo được sử dụng làm thông tin tham khảo trong nội bộ LPBS và thông tin tham khảo cho nhà đầu tư.

Các ý kiến tại báo cáo được đưa ra sau khi đã được cẩn thận xem xét kỹ càng dựa trên những thông tin mà cá nhân chúng tôi đánh giá là tốt nhất tại thời điểm thu nhập được. Báo cáo này có giá trị tham khảo và không nên được giải như một lời đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. LPBS được miễn trừ trách nhiệm đối với thiệt hại hoặc sự kiện bị coi là thiệt hại do sử dụng nội dung trong báo cáo này.

Bản quyền báo cáo thuộc về LPBS, mọi hành vi trích dẫn, sao chép, sửa đổi, phát hành báo cáo là vi phạm bản quyền nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của LPBS.